

# Một số biện pháp NHẪM KHẮC PHỤC, NGĂN NGỪA ÔNMT địa bàn tỉnh Phú Thọ.



ThS. VŨ VĂN THỦY  
Giám đốc Sở TN&MT tỉnh

Phú Thọ là tỉnh có nền công nghiệp phát triển khá sớm, trong quá trình phát triển KT-XH từ thế kỷ trước đã hình thành ba KCN chính là: Việt Trì, Bãi Bằng - Lâm Thao, Thanh Ba - Hạ Hoà. Phần lớn các cơ sở công nghiệp của tỉnh đều sử dụng hệ thống công nghệ cũ từ những thập niên 60 của thế kỷ trước, qua thời gian sử dụng thiết bị máy móc cũ rão, sản xuất tiêu tốn nhiều năng lượng, thải ra nhiều chất thải như nước thải, khí thải, chất thải rắn... với sự thiếu đồng bộ hoặc không có công nghệ xử lý chất thải đạt TCCP. Ngoài ra còn có các cơ sở tiểu thủ công nghiệp phát triển theo nhu cầu thị trường bám theo các KCN, đô thị, nằm xen kẽ trong các khu dân cư. Chất thải trong quá trình SX của các cơ sở này khó kiểm soát và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng môi trường sống khu vực xung quanh. Bên cạnh đó quá trình đô thị hoá tương đối nhanh đã có những ảnh hưởng đáng kể đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, đến sự cân bằng sinh thái; Nhiều XN, NM gây ÔNMT lớn trước đây nằm ở ngoại thành, nay đã lọt vào giữa các khu dân cư đông đúc; SX công nghiệp phát triển mạnh làm phát sinh một lượng lớn chất thải, trong đó chất thải nguy hại ngày càng tăng; ngoài ra đô thị hoá làm tăng dòng người dân từ nông thôn ra thành thị, gây nên áp lực đáng kể về nhà ở và VSMT cùng với sự bùng nổ giao thông cơ giới gây ÔNMT không khí và tiếng ồn nghiêm trọng tại các đô thị, nhiều lúc nhiều nơi đã trở thành điểm nóng cần phải giải quyết, cụ thể:

## - Về nước thải:

+ **Nước thải công nghiệp**: Đa số các cơ sở công nghiệp không có hệ thống xử lý nước thải sản xuất đạt TCCP trước khi thải ra ngoài môi trường, gây ÔNMT nước khu vực xung quanh.

+ **Nước thải đô thị**: Tất cả các đô thị trên địa bàn tỉnh chưa có hệ thống thu gom xử lý nước thải đô thị.

## - Về môi trường không khí:

Môi trường không khí ở Phú Thọ bị ô nhiễm giới hạn chủ yếu ở 3 KCN chính: Việt Trì, Bãi Bằng - Lâm Thao và Thanh Ba. Các chỉ tiêu ô nhiễm chủ yếu là bụi, các hơi khí độc phát sinh do đốt nhiên liệu và từ các ngành SX như: Clo, H<sub>2</sub>S, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>... Các NM, XN mới chỉ xử lý bụi, chưa có hệ thống xử lý khí thải hoàn chỉnh đạt TCCP dẫn đến môi trường không khí xung quanh các khu cụm công nghiệp bị ô nhiễm như khu vực Bãi Bằng, Lâm Thao, Thanh Ba, Nam Việt Trì...

## - Về chất thải rắn:

Tổng lượng chất thải rắn đô thị: 232.773,13 tấn/năm.  
Tổng lượng chất thải rắn nông thôn: 3.559 tấn/năm.  
Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp: 130.304 tấn.  
Tổng lượng chất thải rắn nguy hại: 48.000 tấn (trong đó có cả rác thải Y tế nguy hại)

+ **Chất thải rắn công nghiệp** trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được thu gom, xử lý triệt để, đặc biệt là chất thải nguy hại chưa có phương án xử lý thích hợp; Trên địa bàn tỉnh mới chỉ có TP. Việt Trì và thị xã Phú Thọ là có Cty Môi trường đô thị thu gom xử lý tập trung chất thải rắn sinh hoạt; Đối với các huyện, chỉ có một số nơi có tự quản thu gom còn lại chưa được tổ chức thu gom xử lý tập trung. Hầu hết các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn đảm bảo TCCP.

*Xuất phát từ điều kiện thực tế của tỉnh trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Bộ TN và MT, Sở TN và MT đã phối hợp với các Sở, Ban Ngành, địa phương triển khai làm*

**tốt công tác quản lý BVMT trên địa bàn tỉnh, cụ thể:**

- Thường xuyên phổ biến truyền truyền thực hiện luật BVMT, các văn bản pháp luật về BVMT, tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết 41 NQ/TW của Bộ Chính trị về BVMT trong thời kỳ đẩy mạnh CNH- HĐH đất nước; Triển khai cụ thể hoá chương trình thực hiện Quyết định 256/2003/ QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược BVMT Quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

- Tham mưu cho Tỉnh uỷ ban hành Chỉ thị số 32 CT/TU ngày 25/5/2005 về triển khai thực hiện Nghị quyết 41 NQ/TW của Bộ chính trị về BVMT. Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành chương trình hành động về BVMT giai đoạn 2006- 2010 và định hướng tới năm 2015; Quyết định về quy định kiểm soát ÔNMT đối với các cơ sở SX-KD dịch vụ, khu SX-KD dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Phú Thọ để tổ chức thực hiện. Triển khai xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh, lập dự án xác định mạng lưới điểm quan trắc và thực hiện lấy mẫu phân tích, cảnh báo môi trường hằng năm giai đoạn 2006- 2010; Dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm quan trắc BVMT; Dự án điều tra đánh giá tình hình ô nhiễm tại các vùng nhạy cảm về môi trường trên địa bàn tỉnh; Dự án điều tra đánh giá tai nguyên đa dạng sinh học vùng đất ngập nước Đầm Ao Châu; Dự án Chiến lược BVMT tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng tới năm 2020; Dự án đầu tư xây dựng NM chế biến rác thải công suất 200 tấn/ngày tại khu xử lý rác thải Trạm Thản. Tổ chức thực hiện Quyết định 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xử lý triệt để cơ sở gây ÔNMT nghiêm trọng, đã có 6/7 cơ sở trên địa bàn tỉnh tích cực đầu tư các giải pháp để xử lý ô nhiễm, 1 cơ sở đã hoàn thành xử lý triệt để được rút ra khỏi danh sách Quyết định 64/2003/QĐ-TTg; Triển khai thực hiện Nghị định 67/2003/

NĐ-CP của Chính phủ về thu phí nước thải, riêng thu phí nước thải công nghiệp đạt trên 1.000 triệu đồng.

Công tác thẩm định báo cáo ĐTM đã được chấn chỉnh và đi vào hoạt động nề nếp. Thanh tra, kiểm tra khảo sát đánh giá mức độ ô nhiễm tại các khu vực trọng điểm ô nhiễm. Trong đó điển hình là việc xử lý ÔNMT do kho thuốc trừ sâu cũ tại xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê; dự án cấp nước sạch xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao (làng ung thư) đồng thời tăng cường giám sát và có biện pháp xử lý các cơ sở SX gây ÔNMT như Cty TNHH Toàn Năng, NM Xi măng Hữu Nghị....

**Có thể tóm tắt một số giải pháp khắc phục, ngăn ngừa ÔNMT trên địa bàn tỉnh như sau:**

1- Tiếp tục quán triệt sâu rộng Nghị quyết 41- NQ/TU của Bộ Chính trị; Quyết định số: 34/2005/QĐ- TTg Chương trình hành động của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị 32- CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 41- NQ/TW của Bộ Chính trị, Luật BVMT và văn bản pháp luật về BVMT

2- Cụ thể hoá các nội dung nhiệm vụ về quản lý, BVMT ở tất cả các ngành các cấp đưa nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào trong cuộc sống. Đồng thời tăng cường vai trò hiệu lực của các cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường, tổ chức có hiệu quả các nội dung biện pháp BVMT, đẩy mạnh các hoạt động xã hội hoá về BVMT...

3- Thể chế hoá yêu cầu BVMT trong việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh; đồng thời quản lý chặt chẽ việc thực hiện ĐTM của các dự án đầu tư.

4- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về BVMT, kiên quyết xử lý những đối tượng gây ÔNMT và buộc phải đầu tư khắc phục ô nhiễm.

5- Kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về BVMT của các cơ quan chuyên môn từ cấp tỉnh đến cơ sở.

6- Bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp bảo đảm cho hoạt động quản lý và BVMT, tăng cường mạng lưới điểm quan trắc để đánh giá và kiểm soát ô nhiễm được kịp thời, triển khai thực hiện các dự án đầu tư về xử lý rác thải sinh hoạt, nước thải ở các đô thị đặc biệt là TP. Việt Trì, thị xã Phú Thọ và hệ thống xử lý nước thải của KCN Thụy Vân. Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ môi trường, công nghệ xử lý, tái chế chất thải...

Hy vọng rằng với các biện pháp nêu trên, môi trường tỉnh Phú Thọ ngày càng trở nên Xanh - Sạch - Đẹp hơn góp phần vào sự phát triển bền vững chung của cả nước. □



ẢNH: TL